

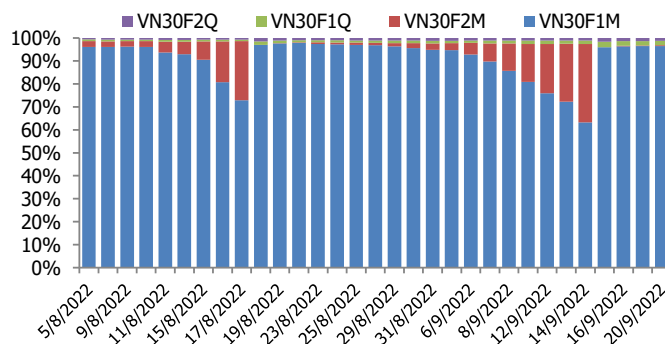
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	30	1232.70	46,982
VN30F2211	17/11/2022	58	1231.00	194
VN30F2212	15/12/2022	86	1230.00	903
VN30F2303	16/3/2023	177	1227.90	628

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 4 đến 9,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 11,19 điểm. Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -13,17 đến -8,37 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 228.743 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 248 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.223 hợp đồng.

- Đồ thị kỹ thuật VN-Index ghi nhận trạng thái phục hồi khi kiểm chứng vùng hỗ trợ 1200-1210 điểm, thể hiện lực mua bắt đáy tiềm năng chờ đợi thời điểm cổ phiếu điều chỉnh để mở lệnh mua. Tuy nhiên, yếu tố thanh khoản vẫn khiến thị trường chưa thực sự bùng nổ như kỳ vọng. Điểm trừ này phần nào khiến cho kỳ vọng giá phục hồi lên ngưỡng cao hơn bị cản trở, kháng cự gần của chỉ số VN30 nằm tại 1230-1235 điểm. Diễn biến này cũng tương đồng với thị trường chứng khoán Mỹ khi FED sẽ có quyết định chính sách lãi suất vào rạng sáng ngày thứ Năm tuần này. Theo công cụ dự đoán lãi suất của CME Group, mức tăng 75 điểm cơ bản là mức được dự đoán phổ biến; trong khi đó một số nhà đầu tư có mức dự đoán lên đến 100 điểm phần trăm.

- Tâm lý thận trọng và hạn chế giao dịch khả năng vẫn duy trì trong phiên giao dịch tới. Mặc dù vậy, chỉ số VN-Index đang cho thấy được hỗ trợ tốt quanh vùng 1200 điểm nên yếu tố tăng trưởng lợi nhuận quý III/2022 vẫn được kỳ vọng sẽ thu hút dòng tiền sôi động trở lại sau khi kỳ họp của FED qua đi. Theo đó, chiến lược tốt nhất đối với phái sinh là canh phản ứng giá tại các nền hỗ trợ, kháng cự quan trọng của VN30F1M. Kết hợp với sự vận động của chỉ số VN30 trên nền giá đã được tích lũy tốt, có thể kỳ vọng nhịp điều chỉnh về vùng giá thấp sẽ là điểm mở vị thế mua. Cụ thể, nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua tại 1220-1225 điểm, hướng đến mục tiêu 1242-1250 điểm. Ngược lại, ngưỡng kháng cự quan trọng là vùng 1239-1242 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

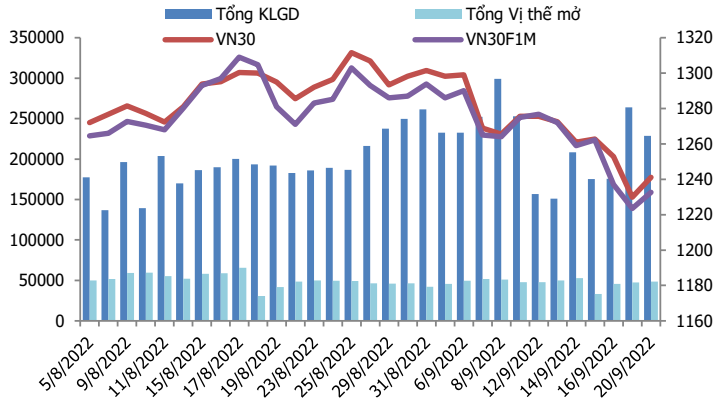
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1239-1243 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1225-1228 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1216-1219 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

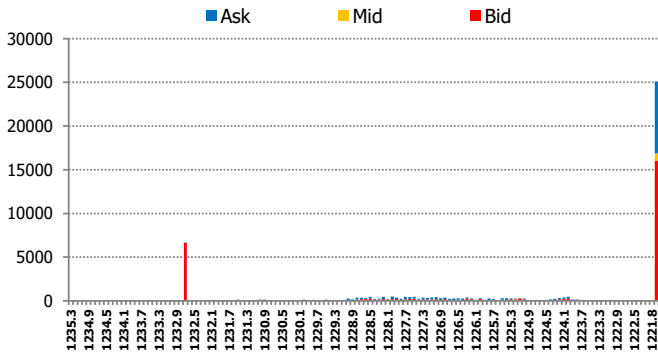
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1232.7	0.75	228,260	-13.4	46,982	2.7
VN30F2211	1231.0	0.73	288	20.5	194	47.0
VN30F2212	1230.0	0.44	104	67.7	903	-0.6
VN30F2303	1227.9	0.33	91	37.9	628	-2.0
Tổng			228,743	-13.4	48,707	2.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Đóng cửa, các HĐTL ghi nhận mức tăng từ 4 đến 9,2 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 11,19 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 13,35% so với phiên liền trước, đạt 228.743 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 228.260 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 248 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 10.223 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.242,39 điểm (cao hơn 9,69 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.243,62 điểm (+12,62 điểm), VN30F2212 là 1.244,85 điểm (+14,85 điểm) và VN30F2303 là 1.248,87 điểm (+20,97 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

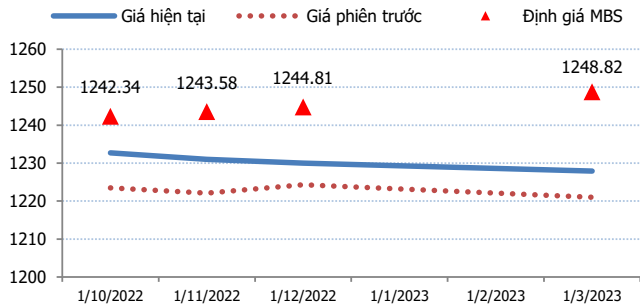
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	1225-1228	1216-1219	1182-1188
Kháng cự	1236-1239	1243-1248	1270-1286

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.7	-1.40	-0.3	-3.04
VN30F1Q - VN30F1M	-2.7	0.80	-3.5	-3.48
VN30F1Q - VN30F2M	-1	2.20	-3.2	-0.44
VN30F2Q - VN30F1M	-4.8	-2.50	-2.3	-9.02
VN30F2Q - VN30F2M	-3.1	-1.10	-2	-5.98
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.1	-3.30	1.2	-5.54

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



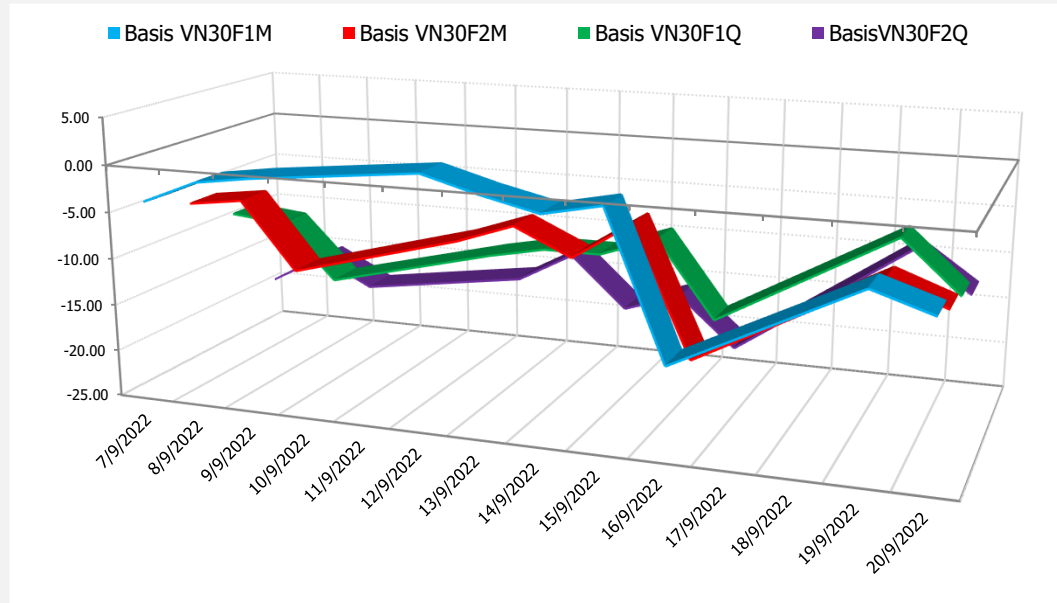
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của 4 HĐTL vẫn đang chiết khấu từ -13,17 đến -8,37 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -4,8 điểm đến -1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

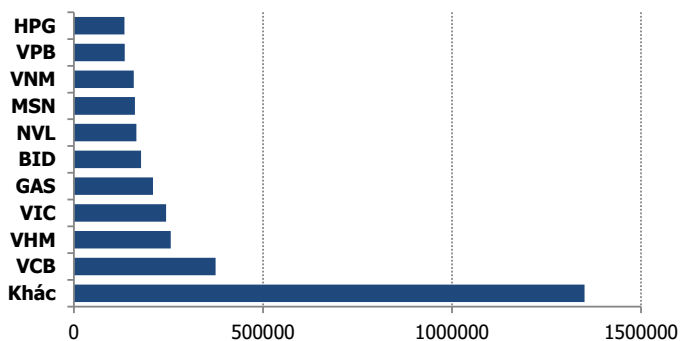
- VN30F2207) giảm đi 0,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

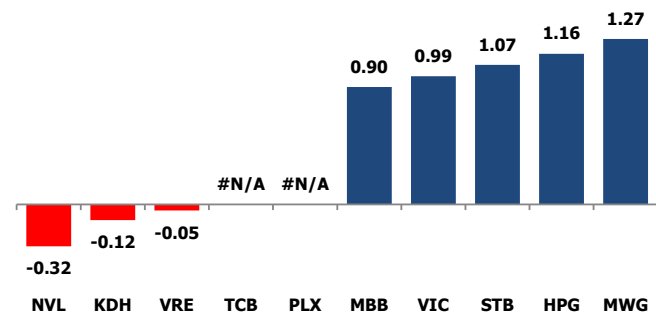


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1218.93	1241.07
Thay đổi	13.50	11.19
%Chg	1.12	0.91
YTD	-18.64	-19.19
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,846.41	3,365.33
P/E	13.10	10.74
P/B	2.01	2.03

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (25) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (3) và 2 mã đứng tham chiếu. MWG và HPG trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,27 điểm và +1,16 điểm; ngoài ra STB, VIC hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 11,19 điểm (+0,91%) lên 1.241,07 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 121,99 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.808 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 426,03 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+54 tỷ đồng), HPG (+54 tỷ đồng), VHM (+53 tỷ đồng), VIC (+37 tỷ đồng), VCB (+28 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,218.93	1.12	13.10	(18.64)
Dow Jones	30,706.23	(1.01)	16.92	(15.50)
S&P500	3,855.93	(1.13)	18.92	(19.10)
Nikkei 225	27,420.58	(0.97)	27.65	(4.76)
Shanghai	3,122.41	0.22	13.68	(14.21)
DAX	12,670.83	(1.03)	12.36	(20.23)
Vàng	1,664.68	(0.01)		(8.99)
Dầu WTI	83.72	(0.26)		11.31

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 19/09/2022			
Thứ Ba - 20/09/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.65%	3.65%	3.65%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 8)	1.685M	1.610M	1.517M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.5%		0.0%
Thứ Tư - 21/09/2022			
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 8)	4.81M	4.70M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.442M	0.833M	
Mỹ - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	
Thứ Năm - 22/09/2022			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 3)	-0.25%	0.50%	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.75%	2.25%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	213K	218K	
Thứ Sáu - 23/09/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	49.6		
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	47.3		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.9		
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.8%	-1.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm, khi một đợt bán tháo trên Phố Wall gia tăng và nhà đầu tư chuẩn bị cho động thái nâng lãi suất thêm từ Fed vào ngày thứ Tư (21/9). Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 313,45 điểm (-1,01%) xuống 30.706,23 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1,13% còn 3.855,93 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 0,95% xuống 11.425,05 điểm. Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã bắt đầu cuộc họp chính sách kéo dài 2 ngày vào ngày thứ Ba, tại đó ngân hàng trung ương được kỳ vọng sẽ thông báo nâng lãi suất thêm 0,75 điểm phần trăm vào ngày thứ Tư.
- Giá dầu giảm theo xu hướng giảm của các tài sản rủi ro khác do đồng USD mạnh lên và các ngân hàng trung ương sẽ có nhiều đợt tăng lãi suất để dập tắt lạm phát. Dầu Brent kết thúc phiên giảm 1,38 USD (-1,5%) xuống 90,62 USD/thùng, trong khi dầu thô Trung Tây Texas (WTI) của Mỹ giao tháng 10 kết thúc ở mức 84,45 USD, giảm 1,28 USD vào ngày đáo hạn. Hợp đồng tháng 11 giảm 1,42 USD xuống 83,94 USD/thùng.
- Giá vàng giảm 1% khi đồng USD tăng và lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ ổn định ở mức cao, và các nhà đầu tư gia tăng các vị thế mua USD trước khả năng Fed sẽ thực hiện một đợt tăng lãi suất lớn trong tuần này. Giá vàng giao ngay kết thúc phiên giảm 0,7% xuống 1.664,19 USD/ounce. Giá vàng Mỹ kỳ hạn tương lai giảm 0,4% xuống 1.671,10 USD.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, HPG và STB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đã tăng điểm. Trong đó, MWG đóng góp +1,27 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.78	30,000	0.33	2.71%	373.838	0.32	7.99	1.47
TCB	Banks	6.67	35,050	0.00	1.86%	69.746	0.00	6.07	1.19
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.48	83,400	0.36	1.82%	47.664	0.29	18.48	4.68
VHM	Real Estate Management & Development	6.41	58,900	0.86	1.19%	90.847	0.68	9.09	2.12
HPG	Metals & Mining	6.13	23,000	1.55	1.77%	262.316	1.16	4.84	1.34
MWG	Specialty Retail	6.12	71,700	1.70	4.05%	238.116	1.27	20.86	4.69
MSN	Food Products	6.05	113,300	0.71	1.43%	34.064	0.53	15.80	5.52
NVL	Real Estate Management & Development	5.50	84,600	-0.47	1.19%	271.865	-0.32	51.23	4.45
ACB	Banks	5.48	22,900	0.22	1.55%	43.445	0.15	6.58	1.49
VNM	Food Products	5.28	75,800	0.80	1.20%	86.25	0.52	18.69	4.64
VIC	Real Estate Management & Development	5.08	63,900	1.59	2.08%	50.73	0.99	#N/A N/A	2.29
MBB	Banks	4.44	21,350	1.67	1.91%	109.123	0.90	6.16	1.43
STB	Banks	3.48	22,150	2.55	3.00%	139.671	1.07	11.64	1.17
VCB	Banks	3.44	79,200	0.51	1.78%	41.265	0.22	15.02	3.05
HDB	Banks	2.91	24,800	1.22	2.89%	16.494	0.44	7.14	1.50
VJC	Airlines	2.62	116,100	0.96	1.31%	37.381	0.31	659.01	3.66
VRE	Real Estate Management & Development	2.20	29,050	-0.17	1.92%	42.793	-0.05	50.92	2.08
VIB	#N/A	2.15	22,300	1.13	4.45%	36.007	#N/A	6.54	1.66
SSI	Capital Markets	1.80	20,700	4.02	4.27%	287.242	0.86	7.74	1.54
TPB	Banks	1.67	25,400	1.60	2.01%	22.359	0.33	7.24	1.39
CTG	Banks	1.56	26,000	1.96	1.56%	51.665	0.37	8.51	1.22
KDH	Real Estate Management & Development	1.30	33,400	-0.74	2.89%	34.043	-0.12	19.03	2.20
PDR	Capital Markets	1.16	51,700	1.37	2.17%	89.96	0.19	16.58	4.50
SAB	Food Products	1.10	187,500	1.19	1.99%	15.327	0.16	26.72	5.23
GAS	Gas Utilities	0.87	109,100	1.02	2.33%	43.985	0.11	16.36	3.52
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	13,700	1.48	2.60%	193.767	0.12	20.28	1.08
BID	Banks	0.59	35,150	2.78	2.77%	38.763	0.20	13.72	1.96
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	38,000	0.00	2.13%	50.345	0.00	52.59	2.08
BVH	Beverages	0.34	54,400	2.45	3.22%	56.793	0.10	22.56	1.84
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	23,500	2.62	3.96%	30.22	0.10	20.20	1.90

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn